

QUAN ĐIỂM CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM VỀ VĂN HÓA ĐỐI NGOẠI

Lê Trọng Thuởng

Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

Email: trongthuoung@gmail.com

Ngày nhận bài: 06/9/2020

Ngày phản biện: 11/9/2020

Ngày tác giả sửa: 14/9/2020

Ngày duyệt đăng: 24/9/2020

Ngày phát hành: 30/9/2020

DOI:

<https://doi.org/10.25073/0866-773X/457>

Văn hóa đối ngoại là những giá trị tốt đẹp và riêng biệt của chủ thể làm công tác đối ngoại, được hình thành trên nền văn hóa dân tộc với phong tục tập quán, văn hóa truyền thống, những lý tưởng, điều kiện địa lý, kinh tế, chính sách chính trị đặc thù. Văn hóa đối ngoại Việt Nam rất giàu bản sắc, có đặc trưng riêng, đồng thời là kết quả hoạt động giao lưu quốc tế của Việt Nam cùng quá trình đấu tranh xây dựng, bảo vệ và phát triển đất nước. Nó thể hiện cách ứng xử của dân tộc Việt Nam với văn hóa của dân tộc mình và văn hóa của nhân loại. Trong các thời kỳ lịch sử, Đảng ta luôn khẳng định văn hóa là nền tảng tinh thần vô cùng quan trọng đối với sự phát triển bền vững của đất nước. Vì vậy, trong chiến lược phát triển đất nước, Đảng ta luôn quan tâm đến các hoạt động bảo tồn và phát triển văn hóa truyền thống của dân tộc, đồng thời đặc biệt quan tâm đến văn hóa đối ngoại. Đây chính là cơ hội, điều kiện quan trọng để Việt Nam giao lưu, hợp tác, hội nhập với các quốc gia trên thế giới, góp phần xây dựng nền văn hóa của Việt Nam vừa tiên tiến, vừa đậm đà bản sắc dân tộc.

Từ khóa: Văn hoá; Đối ngoại; Văn hoá đối ngoại; Hội nhập quốc tế.

1. Đặt vấn đề

Văn hóa đối ngoại được xác định là tổng thể các hoạt động ứng xử, giao lưu, hợp tác về văn hóa của dân tộc này với dân tộc khác, khu vực cộng đồng này với khu vực cộng đồng khác nhằm giới thiệu những tinh hoa và giá trị văn hóa dân tộc, đồng thời tiếp thu tinh hoa văn hóa thế giới, làm phong phú và lan tỏa giá trị văn hóa quốc gia trong cộng đồng quốc tế, hỗ trợ tích cực cho các loại hình đối ngoại khác (chính trị, kinh tế...) để quốc gia tăng cường hợp tác, phát triển. Văn hóa đối ngoại được thực hiện bởi mọi tầng lớp xã hội, trong đó Nhà nước đóng vai trò chỉ đạo, định hướng, hỗ trợ về cơ chế, chính sách và xây dựng thông điệp hình ảnh quốc gia nhằm thực hiện mục tiêu xây dựng nền văn hóa và con người Việt Nam phát triển toàn diện, biến văn hóa trở thành sức mạnh nội sinh quan trọng, tăng cường sức mạnh tổng hợp quốc gia, nâng cao vị thế, uy tín trên trường quốc tế, đảm bảo sự phát triển bền vững của đất nước. Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng đã nêu rõ: “Chủ động mở rộng hợp tác văn hóa với các nước, thực hiện đa dạng các hình thức văn hóa đối ngoại, đưa các quan hệ quốc tế về văn hóa đi vào chiều sâu, đạt hiệu quả thiết thực; tiếp nhận có chọn lọc tinh hoa văn hóa thế giới, làm phong phú thêm văn hóa dân tộc. Chủ động đón nhận cơ hội phát triển, vượt qua các thách thức để giữ gìn, hoàn thiện bản sắc văn hóa dân tộc; khắc phục những ảnh hưởng tiêu cực, mặt trái của toàn cầu hóa về văn hóa”. Để thực hiện chủ trương trên, Nhà nước đã ban hành nhiều

chính sách về văn hóa đối ngoại. Nhờ đó, chúng ta đã đạt được nhiều thành tựu quan trọng trong lĩnh vực giao lưu, hợp tác quốc tế, góp phần to lớn vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

2. Tổng quan nghiên cứu

Thời kỳ toàn cầu hóa, văn hóa đối ngoại không chỉ là sự giao lưu, trao đổi, hợp tác mà còn có mặt cạnh tranh quyết liệt. Hoạt động văn hóa đối ngoại thực chất cũng nhằm hướng tới mục đích góp phần gia tăng khả năng cạnh tranh cho quốc gia. Vì vậy, văn hóa đối ngoại có vai trò to lớn đối với sự phát triển văn hóa của một quốc gia. Ở nước ta, văn hóa đối ngoại đã được nhiều tác giả quan tâm, tiêu biểu như: Công trình “Văn hóa đối ngoại Việt Nam trong quá trình hội nhập quốc tế” (Lâm & Bình, 2015) đã phân tích sâu sắc về văn hóa đối ngoại của Việt Nam trong quá trình hội nhập quốc tế. Công trình đã hệ thống hóa một số vấn đề lý luận về văn hóa và văn hóa đối ngoại, trình bày kinh nghiệm của một số nước về phát triển văn hóa đối ngoại, từ đó rút ra một số bài học kinh nghiệm đối với Việt Nam; đi sâu phân tích thực tiễn hoạt động văn hóa đối ngoại ở nước ta trong thời gian qua; đề xuất phương hướng, giải pháp chủ yếu thúc đẩy sự phát triển nhanh hơn, bền vững hơn của văn hóa đối ngoại Việt Nam trên cơ sở vận dụng các quan điểm, đường lối, chính sách văn hóa đối ngoại của Đảng, Nhà nước và thực tiễn hoạt động đối ngoại ở nước ta. Công trình nghiên cứu “Giao thoa văn hóa và chính sách ngoại giao văn hóa Việt Nam” (Bình, 2012) đã làm rõ một

số vấn đề về giao thoa văn hóa và một số chính sách về ngoại giao văn hóa của Đảng và Nhà nước Việt Nam, tác giả không chỉ đề cập đến nội dung trong ngoại giao văn hóa, mà còn làm rõ một số nghệ thuật văn hóa đối ngoại của Đảng ta.

Tác giả Dương Thị Thúy Hằng trong nghiên cứu “Nâng cao hiệu quả văn hóa đối ngoại trong hội nhập quốc tế” trên Tạp chí Lý luận Chính trị tháng 6/2017 cũng làm rõ những thành tựu về văn hóa, trong đó nhấn mạnh công tác văn hóa đối ngoại chính là “sự kết tụ tâm hồn phương Đông và lý tính của phương Tây”; Tạ Ngọc Tấn (2014) trong bài viết “Phát triển văn hóa trong bối cảnh toàn cầu hóa, một số kinh nghiệm của các nước trên thế giới”, Nxb. Lý luận Chính trị Hà Nội trên cơ sở phân tích tính tất yếu của văn hóa trong thời kỳ hội nhập, đã đưa ra một số kinh nghiệm của các nước trên thế giới khi tham gia hội nhập văn hóa và một số bài học đối với Việt Nam. Tác giả Vũ Dương Huân (2018) trong công trình nghiên cứu về “Chính sách đối ngoại và ngoại giao Việt Nam”, cũng đã phân tích các chính sách chung về đối ngoại và ngoại giao Việt Nam, trong đó tác giả cho rằng đó là một trong 3 trụ cột của chính sách đối ngoại của Đảng và Nhà nước ta... Đây là nguồn tài liệu phong phú cung cấp tư liệu, luận cứ để đánh giá chính xác, đầy đủ hơn bối cảnh quốc tế mới và những vấn đề đặt ra trong nền ngoại giao hiện đại nói chung và đối với văn hóa đối ngoại nói riêng. Nghiên cứu về văn hóa đối ngoại còn được đề cập đến ở công trình nghiên cứu của Lê Hoài Trung (chủ biên, 2017), “Đối ngoại đa phương Việt Nam trong thời kỳ chủ động và tích cực hội nhập quốc tế”. Trong công trình này, tác giả đã phân tích chiến lược đối ngoại đa phương của Việt Nam trong thời kỳ hội nhập, trong đó đề cập đến một số nguyên tắc trong đối ngoại văn hóa, đó là văn hóa đối ngoại phải thể hiện được bản sắc của dân tộc Việt Nam...

Nhìn chung, các công trình nghiên cứu trên đã đề cập đến các vấn đề liên quan đến văn hóa đối ngoại, đó là những vấn đề lý luận về văn hóa đối ngoại, những thành tựu đạt được, những kinh nghiệm và một số vấn đề đặt ra... Tuy nhiên, các công trình nghiên cứu về quan điểm, chủ trương của Đảng về văn hóa đối ngoại mới chỉ được đề cập ở góc độ khái quát và gián tiếp. Đặc biệt, nội dung chính sách của Nhà nước ta về văn hóa đối ngoại cũng chưa được đề cập một cách toàn diện. Vì vậy, việc nghiên cứu một cách cụ thể và đầy đủ về quan điểm của Đảng về văn hóa đối ngoại ở nước ta hiện nay là rất cần thiết. Nghiên cứu phân tích một cách tổng thể về quan điểm của Đảng, chính sách của Nhà nước về văn hóa đối ngoại, làm cơ sở khoa học cho quá trình nghiên cứu tiếp theo về văn hóa đối ngoại ở nước ta hiện nay.

3. Phương pháp nghiên cứu

Khi nghiên cứu về quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam về văn hóa đối ngoại, tác giả chủ yếu sử dụng phương pháp kế thừa các nguồn tài liệu thứ cấp. Trên cơ sở những tư liệu được thu thập từ các

trang thông tin, các báo cáo của các cơ quan, đơn vị và các bài nghiên cứu đã được công bố trên các Tạp chí khoa học, tác giả phân tích sâu hơn quan điểm của Đảng về văn hóa đối ngoại. Đồng thời, giới thiệu một số chính sách về văn hóa đối ngoại trên cơ sở thống kê các chính sách đã được Nhà nước Việt Nam ban hành trong thời gian qua. Ngoài ra, tác giả còn sử dụng phương pháp so sánh nhằm chỉ ra những điểm mới của Đảng về văn hóa, trong từng giai đoạn phát triển của đất nước.

4. Kết quả nghiên cứu

Trong chiến lược phát triển đất nước, Đảng ta luôn nhất quán quan điểm chỉ đạo về văn hoá đối ngoại. Sự thống nhất đó được thể hiện cụ thể như sau:

Thứ nhất, văn hóa đối ngoại là một bộ phận đặc biệt quan trọng của nền văn hóa quốc gia, thể hiện sức mạnh nội sinh của dân tộc, có vai trò tích cực trong việc nâng cao vị thế của đất nước, con người và văn hóa Việt Nam trên trường quốc tế, tạo điều kiện thuận lợi cho công cuộc hội nhập quốc tế của đất nước.

Trong thế giới toàn cầu hóa hiện nay, với xu thế chủ đạo là hòa bình, hợp tác cùng phát triển, văn hóa ngày càng giữ vai trò quan trọng, là động lực của sự phát triển bền vững. Đảng và Nhà nước Việt Nam xác định văn hóa là nền tảng tinh thần của xã hội, là mục tiêu, động lực phát triển bền vững đất nước. Văn hóa phải được đặt ngang hàng với kinh tế, chính trị, xã hội. Trong đó, văn hóa đối ngoại là một bộ phận đặc biệt trọng nên văn hóa quốc gia. Để xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước, đòi hỏi phải chủ động hội nhập quốc tế về văn hóa, tiếp thu tinh hoa văn hóa thế giới, làm giàu thêm văn hóa dân tộc, quảng bá hình ảnh Việt Nam, mở rộng ảnh hưởng, nâng cao vị thế, uy tín quốc tế, tăng cường sức mạnh tổng hợp quốc gia, góp phần vào sự phát triển bền vững của đất nước. Qua gần 35 năm đổi mới toàn diện, cùng với các lĩnh vực khác, văn hóa đối ngoại đã gặt hái được “những thành tựu quan trọng, có ý nghĩa lịch sử” trên cả phương diện đối nội và đối ngoại. Những thành tựu đó đã góp phần đưa thế và lực của Việt Nam ngày một lớn mạnh và “vị thế, uy tín của đất nước” ngày càng nâng cao trên trường quốc tế. Những quan điểm chỉ đạo này của Đảng thể hiện rõ tư tưởng văn hoá đối ngoại trong thời kỳ mới, nhằm thực hiện thắng lợi nhiệm vụ đối ngoại: “Thực hiện nhất quán đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, hoà bình, hợp tác và phát triển; chủ động và tích cực hội nhập quốc tế; là bạn, là đối tác tin cậy và thành viên có trách nhiệm của cộng đồng quốc tế. Trên cơ sở vừa hợp tác, vừa đấu tranh, hoạt động đối ngoại nhằm phục vụ mục tiêu giữ vững môi trường hoà bình, ổn định, tranh thủ tối đa các nguồn lực bên ngoài để phát triển đất nước, nâng cao đời sống nhân dân; nâng cao vị thế, uy tín của đất nước và góp phần vào sự nghiệp hoà bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội trên thế giới” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2016).

Thứ hai, văn hóa đối ngoại Việt Nam là nền văn hóa đối ngoại hòa bình, hữu nghị, hợp tác, cùng phát triển, tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, thống nhất trong đa dạng.

Quan điểm xuyên suốt của Việt Nam trong tất cả các chính sách đối ngoại đều thể hiện tư tưởng hòa bình, hữu nghị, cùng hợp tác, cùng phát triển. Luôn luôn chủ động trong hội nhập, trên tinh thần tiếp thu các tiến bộ, tinh hoa để làm giàu thêm văn hóa dân tộc: “Thực hiện đường lối đối ngoại độc lập tự chủ, rộng mở, đa phương hóa và đa dạng hóa các quan hệ đối ngoại với tinh thần Việt Nam muốn là bạn của tất cả các nước trong cộng đồng thế giới, phân đầu vì hòa bình, độc lập và phát triển. Hợp tác nhiều mặt, song phương và đa phương với các nước, các tổ chức quốc tế và khu vực trên nguyên tắc tôn trọng độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ của nhau, không can thiệp vào công việc nội bộ của nhau, bình đẳng, cùng có lợi, giải quyết các vấn đề tồn tại và các tranh chấp bằng thương lượng” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 1996). Đồng thời, “Chủ động hội nhập quốc tế về văn hoá, tiếp thu tinh hoa văn hoá nhân loại. Chủ động mở rộng hợp tác văn hoá với các nước, thực hiện đa dạng các hình thức văn hoá đối ngoại, đưa các quan hệ quốc tế về văn hoá đi vào chiều sâu, đạt hiệu quả thiết thực; tiếp nhận có chọn lọc tinh hoa văn hoá thế giới, làm phong phú thêm văn hoá dân tộc. Chủ động đón nhận cơ hội phát triển, vượt qua các thách thức để giữ gìn, hoàn thiện bản sắc văn hoá dân tộc; hạn chế, khắc phục những ảnh hưởng tiêu cực, mặt trái của toàn cầu hoá về văn hoá (Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng, 2016).

Tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII của Đảng năm 1991, Đảng ta đã thông qua Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội. Cương lĩnh đã chỉ rõ: “Kê thừa và phát huy những truyền thống văn hoá tốt đẹp của tất cả các dân tộc trong nước, tiếp thu những tinh hoa văn hoá nhân loại, xây dựng một xã hội dân chủ, văn minh vì lợi ích chân chính và phẩm giá con người, với trình độ tri thức, đạo đức, thể lực và thẩm mỹ ngày càng cao. Chống tư tưởng, văn hoá phản tiến bộ, trái với những truyền thống tốt đẹp của dân tộc và những giá trị cao quý của loài người, trái với phương hướng đi lên chủ nghĩa xã hội” (Đảng cộng sản Việt Nam, 1991) và “Hợp tác bình đẳng và cùng có lợi với tất cả các nước không phân biệt chế độ chính trị - xã hội khác nhau trên cơ sở những nguyên tắc cùng tồn tại hoà bình” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 1991). Quan điểm này của Đảng ta xác định rõ đường lối văn hoá và đối ngoại của Việt Nam trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, vượt qua thế bao vây, cấm vận của các nước phương Tây, từng bước hội nhập quốc tế sâu rộng. Trên tinh thần đó, tại Hội nghị lần thứ tư Ban chấp hành Trung ương Đảng khoá VII, Đảng ta chỉ rõ: “Phát triển văn hoá dân tộc đi liền với mở rộng giao lưu văn hoá với nước ngoài, tiếp thu tinh hoa văn hoá của nhân loại, làm giàu đẹp thêm nền văn hoá Việt Nam. Ngăn

chặn và đấu tranh chống sự xâm nhập của các loại văn hoá độc hại, bảo vệ nền văn hoá dân tộc” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 1991). Đây là quan điểm chỉ đạo quan trọng đặt nền móng để Đảng và Nhà nước ta xây dựng nền văn hoá tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc; xây dựng đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, rộng mở, hoà bình, hữu nghị, phát triển. Đó cũng chính là nền tảng tư tưởng, chính trị cho văn hoá đối ngoại của Việt Nam trong thời kỳ đổi mới toàn diện đất nước.

Thứ ba, phát triển văn hóa đối ngoại Việt Nam là sự nghiệp toàn dân, của cả hệ thống chính trị dưới sự lãnh đạo của Đảng và quản lý của Nhà nước, trong đó Nhà nước đóng vai trò chỉ đạo, định hướng, hỗ trợ về cơ chế, chính sách và xây dựng thông điệp hình ảnh quốc gia.

Quan điểm xác định trách nhiệm của mọi người dân Việt Nam đều tham gia sự nghiệp xây dựng và phát triển văn hóa nước nhà; công nhân, nông dân, trí thức là nền tảng của khối đại đoàn kết toàn dân tộc, đồng thời là nền tảng của sự nghiệp xây dựng và phát triển văn hóa nói chung và đối với văn hóa đối ngoại nói riêng dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam. Đội ngũ trí thức, văn nghệ sĩ gắn bó với nhân dân, giữ vai trò quan trọng, là lực lượng nòng cốt trong sự nghiệp xây dựng và phát triển văn hóa đối ngoại. Trong lịch sử dân tộc ta, Đảng luôn lấy dân làm gốc, sự nghiệp cách mạng là của dân, thực hiện cách mạng cũng do nhân dân làm. Trong đó, Đảng đóng vai trò chỉ đạo, định hướng nhân dân thực hiện. Ngày nay, trong sự nghiệp phát triển văn hóa, Đảng ta một lần nữa khẳng định “Phát triển văn hóa đối ngoại Việt Nam là sự nghiệp toàn dân”. Bởi vì, văn hóa của dân tộc Việt Nam là sản phẩm của dân tộc Việt Nam, gắn liền với đời sống thực tiễn của các dân tộc. Họ chính là chủ thể sáng tạo ra các giá trị văn hóa của dân tộc. Vì vậy, sự nghiệp bảo vệ và phát triển văn hóa phải là của toàn thể nhân dân. Tuy nhiên, để phù hợp với tình hình mới, Đảng ta xác định: “xây dựng một nền văn hoá, văn nghệ xã hội chủ nghĩa đậm đà bản sắc dân tộc” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 1986) và “Kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại, vì sự nghiệp dân tộc và nghĩa vụ quốc tế” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 1986). Đây có thể coi là quan điểm chủ đạo, đặt nền tảng cho Đảng ta về văn hoá và chính sách đối ngoại, qua đó tạo thành sức mạnh tổng hợp phục vụ cho yêu cầu đổi mới và phát triển toàn diện đất nước; quan điểm này tiếp tục được Đảng ta khẳng định và bổ sung, phát triển trong các kỳ Đại hội tiếp theo (từ Đại hội VII đến XII).

Thứ tư, phát triển văn hóa đối ngoại phải đồng bộ, toàn diện, gắn liền với các nhiệm vụ đối ngoại của đất nước, đồng thời phải dựa trên cơ sở phát triển văn hóa trong nước, gắn bó chặt chẽ với quá trình xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước.

Trong chiến lược phát triển văn hóa Việt Nam từ năm 2020 và tầm nhìn 2030, Đảng ta khẳng định “Phát triển văn hóa đối ngoại phải đồng bộ,

toàn diện, gắn liền với các nhiệm vụ đối ngoại của đất nước, đồng thời phải dựa trên cơ sở phát triển văn hóa trong nước, gắn bó chặt chẽ với quá trình xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước”. Thực hiện quan điểm trên, khi phát triển văn hóa chúng ta luôn thực hiện đồng bộ trên cả phương diện chính trị, kinh tế và an ninh của đất nước. Hội nghị lần thứ 10 Ban Chấp hành Trung ương (khóa IX) đã tiến thêm một bước về khẳng định vai trò của văn hóa: “Bảo đảm sự gắn kết giữa nhiệm vụ phát triển kinh tế là trung tâm, xây dựng, chỉnh đốn Đảng là then chốt với không ngừng nâng cao văn hóa - nền tảng tinh thần của xã hội; tạo nên sự phát triển đồng bộ của ba lĩnh vực trên chính là điều kiện quyết định bảo đảm cho sự phát triển toàn diện và bền vững của đất nước”. Trong điều kiện kinh tế thị trường và mở rộng giao lưu quốc tế, “phải đặc biệt quan tâm gìn giữ và nâng cao bản sắc văn hóa dân tộc, kế thừa và phát huy truyền thống đạo đức, tập quán tốt đẹp và lòng tự hào dân tộc. Tiếp thu tinh hoa của các dân tộc trên thế giới, làm giàu đẹp thêm nền văn hóa Việt Nam; đấu tranh chống sự xâm nhập của các loại văn hóa độc hại, những khuynh hướng sùng ngoại, lai căng, mất gốc” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 1996). Quan điểm chỉ đạo này của Đảng đã thể hiện rõ quyết tâm của Đảng và Nhà nước thực hiện đường lối “xây dựng nền văn hoá Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc” và đường lối đối ngoại “độc lập tự chủ, rộng mở, đa phương hóa và đa dạng hóa” khi Việt Nam mới “bước ra” khỏi thế bao vây, cấm vận của Hoa Kỳ và các nước phương Tây. Trước yêu cầu hội nhập khu vực và quốc tế sâu rộng, giao lưu, hợp tác văn hoá là yêu cầu tất yếu khách quan để xây dựng và phát triển nền văn hoá dân tộc, phục vụ cho đường lối đối ngoại rộng mở, đa phương hoá, đa dạng hoá, tại Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương khoá VIII, Đảng Cộng sản Việt Nam đã chỉ rõ: “Làm tốt việc giới thiệu văn hoá, đất nước và con người Việt Nam với thế giới; tiếp thu có chọn lọc các giá trị nhân văn, khoa học, tiến bộ của nước ngoài. Phổ biến những kinh nghiệm tốt xây dựng và phát triển văn hoá của các nước. Ngăn ngừa sự xâm nhập các sản phẩm văn hoá hản động, đồi trụy. Giúp đỡ cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài hiểu biết tình hình nước nhà, thu nhận thông tin và sản phẩm văn hoá từ trong nước ra, nêu cao lòng yêu nước, tự tôn dân tộc, giữ gìn truyền thống, bản sắc dân tộc, phát huy trí tuệ, tài năng sáng tạo, đóng góp vào công cuộc xây dựng đất nước” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 1998).

Tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX của Đảng năm 2001, Đảng ta xác định “Việt Nam sẵn sàng là bạn, là đối tác tin cậy của các nước trong cộng đồng quốc tế, phấn đấu vì hoà bình, độc lập và phát triển; Chủ động hội nhập kinh tế quốc tế và khu vực theo tinh thần phát huy tối đa nội lực, nâng cao hiệu quả hợp tác quốc tế, bảo đảm độc lập tự chủ và định hướng xã hội chủ nghĩa, bảo vệ lợi ích dân tộc, an ninh quốc gia, giữ gìn bản sắc văn hoá dân tộc, bảo vệ môi trường” (Đảng Cộng sản

Việt Nam, 2001), trong đó “Tăng cường và nâng cao hiệu quả của công tác thông tin đối ngoại và văn hoá đối ngoại” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2001) và “Bảo tồn và phát huy các di sản văn hoá dân tộc, các giá trị văn học, nghệ thuật, ngôn ngữ, chữ viết và thuần phong mỹ tục của các dân tộc; tôn tạo các di tích lịch sử, văn hoá. Tiếp thu tinh hoa và góp phần làm phong phú thêm nền văn hoá của nhân loại” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2001) đến Đại hội X của Đảng năm 2006, Đảng ta tiếp tục xác định “Thực hiện nhất quán đường lối đối ngoại độc lập tự chủ, hoà bình, hợp tác và phát triển; chính sách đối ngoại rộng mở, đa phương hoá, đa dạng hoá các quan hệ quốc tế. Chủ động và tích cực hội nhập kinh tế quốc tế, đồng thời mở rộng hợp tác quốc tế trên các lĩnh vực khác. Việt Nam là bạn, đối tác tin cậy của các nước trong cộng đồng quốc tế, tham gia tích cực vào tiến trình hợp tác quốc tế và khu vực” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2006), trong đó “Đẩy mạnh công tác văn hoá - thông tin đối ngoại, góp phần tăng cường sự hợp tác, tình hữu nghị giữa nhân dân ta với nhân dân các nước” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2001). Bước vào thiên niên kỷ XXI, thời kỳ hội nhập quốc tế sâu rộng, chủ động, tích cực và hiệu quả, Đảng ta tiếp tục thể hiện rõ quan điểm đối ngoại độc lập, tự chủ, hoà bình, hợp tác, phát triển, tạo thế và lực mới cho đất nước phát triển bền vững, trong đó hoạt động văn hoá đối ngoại phải tạo ra “sức mạnh mềm” cho Việt Nam trong quan hệ quốc tế.

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI năm 2011, Đảng ta lại xác định “Thực hiện nhất quán đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, hoà bình, hợp tác và phát triển; đa phương hoá, đa dạng hoá quan hệ, chủ động và tích cực hội nhập quốc tế; là bạn, đối tác tin cậy và thành viên có trách nhiệm trong cộng đồng quốc tế; vì lợi ích quốc gia, dân tộc, vì một nước Việt Nam xã hội chủ nghĩa giàu mạnh” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2011). Trong bối cảnh toà cầu hoá về văn hoá ngày một mạnh mẽ, để thực hiện được đường lối, chủ trương này, các hoạt động giao lưu, hợp tác văn hoá của Việt Nam với nước ngoài phải chú trọng đến việc giới thiệu văn hoá, đất nước, con người Việt Nam - “Nghìn năm văn hiến” để nhân dân và các dân tộc khác trên thế giới hiểu biết về văn hoá, con người Việt Nam. Vì thế Đảng ta chỉ đạo cần phải: “Đổi mới, tăng cường việc giới thiệu, truyền bá văn hoá, văn học, nghệ thuật, đất nước, con người Việt Nam với thế giới. Mở rộng, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động thông tin đối ngoại, hợp tác quốc tế trong lĩnh vực văn hoá, báo chí, xuất bản. Xây dựng một số trung tâm văn hoá Việt Nam ở nước ngoài và trung tâm dịch thuật, quảng bá văn hoá Việt Nam ra nước ngoài” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2011).

Nhằm thực hiện đường lối chiến lược lâu dài, nhất quán này, tại Hội nghị Trung ương lần thứ 9 khoá XI (năm 2014) về xây dựng và phát triển văn hoá, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước, Đảng ta đã xác định “Chủ động mở rộng hợp tác văn hoá với các nước, thực hiện

đa dạng các hình thức văn hoá đối ngoại, đưa các quan hệ quốc tế về văn hoá đi vào chiều sâu, đạt hiệu quả thiết thực; tiếp nhận có chọn lọc tinh hoa văn hoá thế giới, làm phong phú thêm văn hoá dân tộc” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2015), trong đó, xác định “Chủ động hội nhập quốc tế về văn hoá, tiếp thu tinh hoa văn hoá nhân loại” là một trong sáu nhiệm vụ văn hoá trong giai đoạn mới của Đảng ta.

Thế giới trong thế kỷ 21 tiếp tục chứng kiến nhiều biến đổi phức tạp và khó lường. Toàn cầu hoá tiếp tục phát triển sâu rộng và tác động tới tất cả các nước. Các quốc gia lớn nhỏ đang tham gia ngày càng tích cực vào quá trình hội nhập quốc tế. Hoà bình, hợp tác và phát triển vẫn là xu thế lớn, phản ánh đòi hỏi bức xúc của các quốc gia, dân tộc trong quá trình phát triển. Tuy nhiên, các cuộc chiến tranh cục bộ, xung đột vũ trang, xung đột dân tộc, tôn giáo, chạy đua vũ trang, hoạt động can thiệp lật đổ, khủng bố vẫn xảy ra ở nhiều nơi với tính chất và hình thức ngày càng đa dạng và phức tạp. Trong thế kỷ này đang mở ra những cơ hội lớn, nhưng cũng chứa đựng rất nhiều thách thức, đặc biệt sau hơn ba thập kỷ tiến hành công cuộc đổi mới đất nước, thế và lực của nước ta đã lớn mạnh lên nhiều, chúng ta có lợi thế rất lớn là tình hình chính trị - xã hội cơ bản ổn định; môi trường hoà bình, sự hợp tác, liên kết quốc tế và những xu thế tích cực trên thế giới tiếp tục tạo điều kiện để Việt Nam phát huy nội lực và lợi thế so sánh, tranh thủ ngoại lực. Tuy nhiên, chúng ta cũng đang phải đối mặt với nhiều thách thức rất lớn.

Trước yêu cầu đó, Nhà nước Việt Nam đã nỗ lực, tích cực thực hiện tốt chính sách đối ngoại, trong đó chú trọng đến phát triển văn hoá đối ngoại, coi văn hoá thực sự là yếu tố quan trọng để xây dựng sức mạnh mềm quốc gia. Chiến lược phát triển văn hoá đến năm 2020 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 581/QĐ-TTg ngày 06/5/2009 đã xác định “Tăng cường, chủ động hợp tác và giao lưu quốc tế về văn hoá”; Nghị quyết số 31/NQ-CP ngày 13/5/2014 ban hành chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 22-NQ/TW ngày 10/4/2013 của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế đã xác định nhiệm vụ phải xây dựng Chiến lược văn hoá đối ngoại của Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn 2030; Ngày 08/02/2015, Thủ tướng Chính phủ đã ký Quyết định số 210/QĐ-TTg phê duyệt Chiến lược văn hoá đối ngoại của Việt Nam đến năm 2020 và tầm nhìn đến 2030, trong đó chỉ rõ văn hoá đối ngoại là một bộ phận quan trọng đặc biệt của nền văn hoá quốc gia, thể hiện sức mạnh nội sinh của dân tộc, có vai trò tích cực trong việc nâng cao vị thế của đất nước, con người và văn hoá Việt Nam trên trường quốc tế, tạo điều kiện thuận lợi cho công cuộc hội nhập quốc tế của đất nước. Văn hoá đối ngoại Việt Nam là nền văn hoá đối ngoại hoà bình, hữu nghị, hợp tác, cùng phát triển, tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, thống nhất trong đa dạng. Phát triển văn hoá đối ngoại Việt Nam là sự nghiệp toàn dân, của cả hệ thống chính trị dưới sự lãnh đạo của Đảng

và quản lý của Nhà nước, trong đó Nhà nước đóng vai trò chỉ đạo, định hướng, hỗ trợ về cơ chế, chính sách và xây dựng thông điệp hình ảnh quốc gia. Phát triển văn hoá đối ngoại phải đồng bộ, toàn diện, gắn liền với các nhiệm vụ đối ngoại của đất nước, đồng thời phải dựa trên cơ sở phát triển văn hoá trong nước, gắn bó chặt chẽ với quá trình xây dựng và phát triển văn hoá, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước. Mục tiêu của chiến lược là chủ động hội nhập quốc tế về văn hoá để quảng bá các giá trị văn hoá của Việt Nam ra thế giới, tiếp thu tinh hoa văn hoá của nhân loại nhằm xây dựng nền văn hoá và con người Việt Nam phát triển toàn diện, nâng cao vị thế, uy tín quốc tế của đất nước, góp phần bảo đảm sự phát triển bền vững và bảo vệ vững chắc Tổ quốc. Quảng bá các giá trị văn hoá của dân tộc ra thế giới, làm cho thế giới hiểu biết hơn về đất nước, con người, văn hoá Việt Nam, tạo dựng lòng tin và sự yêu mến đối với Việt Nam, góp phần thúc đẩy việc triển khai quan hệ hợp tác trên các lĩnh vực khác. Tiếp thu tinh hoa văn hoá của nhân loại, làm phong phú và sâu sắc thêm những giá trị văn hoá truyền thống, góp phần xây dựng nền văn hoá con người Việt Nam phát triển toàn diện, hướng đến chân - thiện - mỹ, thấm nhuần tinh thần dân tộc, nhân văn, dân chủ và khoa học. Phát triển các ngành công nghiệp văn hoá theo hướng chuyên nghiệp và đồng bộ, khuyến khích xuất khẩu sản phẩm văn hoá ra các thị trường nước ngoài, góp phần đưa thương hiệu văn hoá Việt Nam ra thế giới, quảng bá văn hoá quốc gia.

5. Thảo luận

Trong những năm qua, hoạt động văn hoá đối ngoại của Việt Nam cơ bản bám sát và thực hiện đúng chủ trương, đường lối của Đảng và Nhà nước, góp phần phát huy sức mạnh đối ngoại toàn diện của Việt Nam trong khu vực và trên thế giới. Đặc biệt, thông qua hoạt động văn hoá đối ngoại, nhiều giá trị văn hoá truyền thống tốt đẹp của dân tộc Việt Nam đã được bảo tồn và phát huy. Đặc biệt, bản sắc văn hoá của Việt Nam đã được nhiều nước trên thế giới biết đến. Điều đó không chỉ góp phần quảng bá giá trị văn hoá tốt đẹp của đất nước Việt Nam, mà còn khẳng định cốt cách, tâm hồn con người Việt Nam trước bạn bè thế giới, góp phần to lớn trong sự nghiệp xây dựng và phát triển đất nước. Bên cạnh đó, quá trình hội nhập quốc tế cũng đã đặt ra cho văn hoá nước ta nhiều vấn đề cần phải đặc biệt quan tâm, đó là:

Sẽ có nhiều nguy cơ tạo ra sự xung đột giữa các nền văn minh trên thế giới nếu như các chủ thể văn hoá không tuân thủ nguyên tắc ứng xử trong hợp tác văn hoá. Sự giao thoa, tiếp xúc giữa các nền văn hoá khác biệt sẽ tiềm ẩn nhiều rủi ro, đó là cách ứng xử khác nhau giữa các chủ thể văn hoá.

Hiện nay, văn hoá của từng quốc gia đang đứng trước những thách thức lớn như khủng bố, xung đột sắc tộc, vấn đề di cư, tị nạn... có chiều hướng phát triển ngày càng phức tạp trong bối cảnh đa dạng, đa phương hóa như hiện nay. Thực tế này đặt ra nhiều

vấn đề trong bảo tồn các giá trị văn hóa của từng quốc gia, dân tộc, buộc “phải lựa chọn cho mình một thái độ ứng xử hài hòa, một chính sách mềm dẻo trong chiến lược đối ngoại văn hóa” để đạt tới mục tiêu phát triển chung.

Nếu chúng ta thực hiện không tốt những quan điểm, chính sách về văn hóa đối ngoại sẽ phải đứng trước những thách thức, đó là nguy cơ biến đổi văn hóa các dân tộc thiểu số rất cao. Quá trình thực hiện đường lối đối ngoại văn hóa không chỉ tạo cơ hội cho văn hóa của các dân tộc thiểu số nói riêng và đối với văn hóa các dân tộc Việt Nam nói chung khẳng định bản sắc của mình, mà nó còn có nguy cơ làm biến đổi các giá trị văn hóa truyền thống do tác động từ nhiều phía của các nền văn hóa bên ngoài.

Vì vậy, để thực hiện tốt quan điểm và chính sách của Đảng và Nhà nước ta về văn hóa đối ngoại, chúng ta cần thực hiện tốt một số nội dung sau:

Thứ nhất, cần có ứng xử đúng đắn, hợp lý với những giá trị văn hóa của các nền văn hóa khác. Trong đối ngoại văn hóa, việc tiếp thu cái mới, cái bên ngoài là điều tất yếu, nhưng phải có thái độ, tư tưởng kiên định lập trường, chỉ tiếp thu những giá trị văn hóa, những chuẩn mực của các nền văn hóa để làm phong phú cho nền văn hóa của mình. Quá trình hội nhập, tiếp thu các giá trị nói chung và giá trị văn hóa nói riêng từ bên ngoài cần phải lấy giá trị văn hóa của dân tộc mình là gốc. Do vậy, việc tiếp thu những giá trị văn hóa của nhân loại phải có chọn lọc, dựa trên nền tảng của văn hóa dân tộc mình. Đối với Việt Nam thì nền tảng đó chính là những giá trị văn hóa truyền thống đã được hình thành và phát triển trong suốt quá trình dựng nước và giữ nước được lưu truyền đến ngày nay.

Thứ hai, cần kiên quyết ngăn ngừa và đấu tranh đối với các sản phẩm văn hóa không có giá trị. Các sản phẩm văn hóa độc hại, những văn hóa không phù hợp với bản sắc dân tộc Việt cần được loại bỏ, nhằm bảo tồn bản sắc văn hóa của dân tộc Việt Nam trước sự giao thoa của nhiều nền văn hóa lớn trên thế giới.

Thứ ba, để nâng cao hiệu quả công tác văn hóa đối ngoại, cần tổ chức nhiều hoạt động quảng bá

văn hóa, nhằm khẳng định tinh ưu việt của văn hóa Việt Nam, đồng thời góp phần làm phong phú các giá trị văn hóa cho nhân loại. Trong quá trình hội nhập văn hóa, chúng ta không chỉ tiếp nhận các giá trị từ thế giới mà cũng phải đóng góp những giá trị văn hóa của nước mình với cộng đồng quốc tế làm phong phú, đa dạng giá trị văn hóa của nhân loại.

Thứ tư, cần bồi dưỡng tinh thần yêu nước cho cộng đồng các dân tộc Việt Nam, trong đó đặc biệt quan tâm đến cộng đồng các dân tộc thiểu số, những chủ nhân sáng tạo ra các nền văn hóa giàu bản sắc dân tộc. Đồng thời, giáo dục thái độ ứng xử đúng đắn cho các chủ thể văn hóa, nhằm bảo tồn những giá trị văn hóa của dân tộc Việt Nam. Giá trị yêu nước là biểu hiện cao nhất của bản sắc văn hóa Việt Nam, là kim chỉ nam để chủ thể của văn hóa luôn giữ gìn bản sắc của mình trước sự giao thoa của nhiều nền văn hóa khác nhau trên thế giới.

6. Kết luận

Nhìn chung, sau gần 35 năm thực hiện đường lối đổi mới, cùng với quá trình hội nhập về chính trị, kinh tế, xã hội, những thành tựu trong lĩnh vực văn hóa đối ngoại đã khẳng định quan điểm của Đảng ta về văn hóa đối ngoại là hoàn toàn đúng đắn. Quá trình hội nhập văn hóa, đã làm cho văn hóa nước ta có nhiều cơ hội để quảng bá ra thế giới, làm cho thế giới hiểu hơn về đất nước và con người Việt Nam. Trong hội nhập quốc tế, văn hóa đối ngoại cũng góp phần giúp nền văn hóa Việt Nam được tiếp cận với nhiều nền văn minh lớn trên thế giới, nhờ đó chúng ta có thể học tập, tiếp thu những giá trị văn hóa của nhân loại làm phong phú thêm những giá trị văn hóa truyền thống của dân tộc mình. Đồng thời, quá trình thực hiện văn hóa đối ngoại cũng giúp Việt Nam nhìn nhận được những thời cơ, thách thức đối với việc bảo tồn những giá trị văn hóa của dân tộc, từ đó có những giải pháp phù hợp nhằm khai thác có hiệu quả những giá trị văn hóa truyền thống của dân tộc. Đặc biệt, có những giải pháp và cách thức ứng xử phù hợp, vừa tiếp thu những cái mới, cái tiên tiến mà vẫn giữ gìn và phát huy được bản sắc văn hóa của dân tộc, góp phần bảo vệ văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc.

Tài liệu tham khảo

Bình, L. T. (2012). *Giao thoa văn hóa và chính sách ngoại giao văn hóa Việt Nam* (Chủ biên). Hà Nội: Nxb. Chính trị quốc gia.

Đảng Cộng sản Việt Nam. (1986). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI*. Hà Nội: Nxb. Sự thật.

Đảng Cộng sản Việt Nam. (1991). *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội*. Hà Nội: Nxb. Sự thật.

Đảng Cộng sản Việt Nam. (1996). *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ VIII*. Hà Nội: Nxb. Chính trị quốc gia.

Đảng Cộng sản Việt Nam. (1998a). *Văn kiện Đảng toàn tập*. Hà Nội: Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật.

Đảng Cộng sản Việt Nam. (1998b). *Văn kiện Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương khoá VIII*. Hà Nội: Nxb. Chính trị quốc gia.

Đảng Cộng sản Việt Nam. (2001). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX*. Hà Nội: Nxb. Chính trị quốc gia.

Đảng Cộng sản Việt Nam. (2006). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X*. Hà Nội: Nxb. Chính trị quốc gia.

- Đảng Cộng sản Việt Nam. (2007). *Văn kiện Đảng toàn tập*. Hà Nội: Nxb. Chính trị quốc gia.
- Đảng Cộng sản Việt Nam. (2011). *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XI*. Hà Nội: Nxb. Chính trị quốc gia.
- Đảng Cộng sản Việt Nam. (2015a). *Báo cáo tổng kết một số vấn đề lý luận - thực tiễn qua 30 năm đổi mới (1986-2016)*. Hà Nội: Nxb. Chính trị quốc gia.
- Đảng Cộng sản Việt Nam. (2015b). *Văn hoá soi đường cho Quốc dân đi (Văn kiện của Đảng về văn hoá)*. Hà Nội: Nxb. Chính trị quốc gia.
- Đảng Cộng sản Việt Nam. (2016). *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XII*. Hà Nội: Nxb. Chính trị quốc gia.
- Đạo, N. V. (23/11/2016). *Nhận diện và phát huy "sức mạnh mềm" văn hóa Việt Nam hiện nay*. Truy cập từ <http://www.nxbctqg.org.vn>
- Huân, V. D. (2018). *Về chính sách đối ngoại và ngoại giao Việt Nam*. Hà Nội: Nxb. Chính trị quốc gia.
- Lâm, V. T. (2018). *Văn hóa đối ngoại Việt Nam trong quá trình hội nhập quốc tế* (Tái bản lần 2; V. T. Lâm, chủ biên). Hà Nội: Nxb. Chính trị quốc gia.
- Lâm, V. T., & Bình, L. T. (2015). *Văn hóa đối ngoại Việt Nam trong quá trình hội nhập quốc tế*. Hà Nội: Nxb. Chính trị quốc gia.
- Thủ tướng Chính phủ. (2011). *Chiến lược ngoại giao Văn hoá đến năm 2020*. Ban hành theo Quyết định số 208/QĐ-TTg ngày 14/02/2011.
- Thủ tướng Chính phủ. (2015). *Chiến lược văn hóa đối ngoại của Việt Nam đến năm 2020 và tầm nhìn đến 2030*. Ban hành theo Quyết định số 210/QĐ-TTg ngày 08/02/2015.
- Trung, L. H. (2017). *Đối ngoại đa phương Việt Nam trong thời kỳ chủ động và tích cực hội nhập quốc tế* (Chủ biên). Hà Nội: Nxb. Chính trị quốc gia.
- Yên, N. T. T. (2016). *Ngoại giao văn hóa Việt Nam với ASEAN trong thời kỳ hội nhập*. Luận án Tiến sĩ Văn hóa học, Đại học Văn hóa Hà Nội.

THE VIETNAM COMMUNIST PARTY'S VIEWS ON FOREIGN CULTURE

Le Trong Thuong

Ho Chi Minh National Academy of Politics
Email: ltrongthuong@gmail.com

Received: 06/9/2020
Reviewed: 11/9/2020
Revised: 14/9/2020
Accepted: 24/9/2020
Released: 30/9/2020

DOI:
<https://doi.org/10.25073/0866-773X/457>

Abstract

Foreign culture is the unique and good values of the subjects doing foreign affairs, formed on the national culture with customs, traditions, traditional cultures, ideals and geographical conditions. economic, specific political policies. Vietnam's foreign culture is rich in identity and has its own characteristics, at the same time it is the result of international exchanges of Vietnam and the process of the struggle to build, protect and develop the country. It shows the behavior of the Vietnamese people towards their own culture and the culture of humanity. In historical periods, our Party has always affirmed that culture is an extremely important spiritual foundation for the sustainable development of the country. Therefore, in the national development strategy, our Party is always interested in the preservation and development of traditional culture of the ethnic minorities, at the same time special attention is paid to foreign culture. This is an opportunity, an important condition for Vietnam to exchange, cooperate and integrate with other countries around the world, contributing to building a culture of Vietnam that is both advanced and imbued with the identity of the people.

Keywords

Culture; Foreign Affair; Foreign culture; International integration.